

LỊCH BÁO GIẢNG KHỐI 2

TUẦN 32

(Từ ngày 29/4 đến hết ngày 3/5/2024)

Thời gian			Môn	Tên bài dạy	Điều chỉnh kế hoạch
Thứ	Buổi	Tiết			
Hai/....	Sáng	1	Chào cờ		
		2	Toán	Phép trừ có nhớ trong phạm vi 1 000 (tiết 1)	
		3	Tiếng Việt	Bài 1: Cây nhút nhát Đọc Cây nhút nhát	
		4	Tiếng Việt	Bài 1: Cây nhút nhát Đọc Cây nhút nhát	
	Chiều	5			
Ba/....	Sáng	1	Toán	Phép trừ có nhớ trong phạm vi 1 000 (tiết 2)	
		2	TNXH	Bài 26: Các mùa trong năm (tiết 3)	
		3	Tiếng Việt	Bài 1: Cây nhút nhát Viết chữ hoa N (kiểu 2)	
		4	Tiếng Việt	Bài 1: Cây nhút nhát Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào?	
	Chiều	5	HĐTN	Chủ đề: Chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán nghề nghiệp”; Giới thiệu nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân	
Tư/....	Sáng	1	Toán	Phép trừ có nhớ trong phạm vi 1 000 (tiết 3)	
		2	Tiếng Việt	Bài 2: Bạn có biết?	
		3	Tiếng Việt	Bài 2: Bạn có biết?	

		4	Đạo đức	Bài 15: Thực hiện quy định nơi công cộng (tiết 3)	
Năm .../...	Sáng	1	Toán	Tiền Việt Nam	
		2	Tiếng Việt	Bài 2: Bạn có biết?	
		3	Tiếng Việt	Bài 2: Bạn có biết?	
		4	TNXH	Bài 27: Một số hiện tượng thiên tai (tiết 1)	
Sáu .../...	Sáng	1	Toán	Em làm được những gì? (tiết 1)	
		2	Tiếng Việt	Bài 2: Bạn có biết?	
		3	Tiếng Việt	Bài 2: Bạn có biết?	
		4	HĐTN(SHTT)	SHL: Nghe hư ớ ng dẫn tìm hiểu nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân	

TUẦN 32
KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: BÀI CA TRÁI ĐẤT

BÀI 1: CÂY NHÚT NHÁT (TIẾT 1, 2 - đọc)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- Đố bạn về các loài cây; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện.
- Hiểu nội dung bài đọc: *Vì nhút nhát, cây xấu hổ đã bỏ lỡ cơ hội được ngắm một con chim đẹp*; biết liên hệ với bản thân: *Cần mạnh dạn, tự tin*; biết tưởng tượng và kể tiếp câu chuyện bằng cách hoàn thành các câu gợi ý.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng phụ
- Bảng phụ ghi đoạn từ *Nhưng những cây cỏ xung quanh đèn đẹp đến thế.*

2. Học Sinh:

- SGK, VBT, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
40' 5'	TIẾT 1 A.KHỞ ĐỘNG Mục tiêu: GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Bài ca Trái Đất Cách tiến hành - GV giới thiệu tên chủ điểm và yêu cầu HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm <i>Bài ca Trái Đất.</i>	- HS nêu cách hiểu về tên chủ điểm.

<p>25'</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, đồ bạn về các loài cây,... - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, chuyện gì xảy ra, hành động của các nhân vật,... - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Cây nhút nhát</i>. <p>B.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP</p> <p><u>Hoạt động 1.Luyện đọc thành tiếng</u></p> <p>Mục tiêu: Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ,câu, đoạn, bài.</p> <p>Cách tiến hành</p> <p><u>+ Hướng dẫn luyện đọc từ khó:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc mẫu lần 1. - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau từng câu. Nghe và chỉnh sửa lỗi các em phát âm sai. - Yêu cầu HS tìm từ khó có trong bài. <p>- Yêu cầu HS gạch dưới những âm vần dễ nhầm lẫn.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc từ khó.</p> <p><u>+ Luyện đọc đoạn :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cách đọc. <p>- Lắng nghe và chỉnh sửa lỗi phát âm giúp học sinh.</p> <p><u>+ Hướng dẫn ngắt giọng :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đọc mẫu câu dài, câu cần ngắt giọng, yêu cầu học sinh lắng nghe và đọc ngắt giọng lại. - Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa (cây xấu hổ, lạt xạt, xuyết xoa, thán phục, huyền diệu, long lanh,...) -Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, đồ bạn về các loài cây. - HS phán đoán nội dung bài học. <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>-HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: <i>lạt xạt, co rúm, xuyết xoa, trầm trồ,...</i>; hướng dẫn cách ngắt nghỉ</p> <p>- HS chia đoạn, luyện đọc đoạn theo nhóm, hoặc nối tiếp.</p> <p>- 3 HS luyện đọc: <i>Lúc bấy giờ,/ nó mới mở bừng những con mắt lá/ và quả nhiên/ không có gì lạ thật.//; Thì ra,/ vừa có một con chim xanh biếc,/ toàn thân long lánh như tụi toả sáng/ không biết từ đâu tới.//</i></p>
<p>15'</p>		

	<p>- Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .</p> <p>+ <u>Thi đọc:</u></p> <p>- Các nhóm thi đọc .</p> <p>- GV lắng nghe và nhận xét.</p> <p>TIẾT 2</p> <p><u>Hoạt động 2.Luyện đọc hiểu</u></p> <p>Mục tiêu: Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài.</p> <p>Cách tiến hành</p> <p>- Giáo viên đặt câu hỏi:</p> <p>- HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.</p> <p>+ Khi có tiếng động, cây xấu hổ thay đổi thế nào ?</p> <p>+ Cây cỏ xôn xao vì điều gì ?</p> <p>+ Vì sao tác giả gọi cây xấu hổ là cây nhút nhát ?</p> <p>+ Cây xấu hổ hi vọng điều gì? Vì sao?</p> <p>- Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc: <i>Vì nhút nhát, cây xấu hổ đã bỏ lỡ cơ hội được ngắm một con chim đẹp.</i></p> <p>- GDKNS: <i>Các em cần mạnh dạn, tự tin trước những việc làm của mình.</i></p> <p><u>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</u></p> <p>a. Mục tiêu: Giúp học sinh đọc diễn cảm bài đọc.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài để xác định giọng đọc.</p> <p>- Đọc mẫu lại.</p> <p>- Hướng dẫn học sinh đọc đúng giọng nhân vật.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc nhóm và tiến hành đọc trước lớp.</p> <p>- Quan sát, nhận xét, chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh.</p>	<p>- Các nhóm thi đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>+ Khi có tiếng động cây xấu hổ co rúm mình lại.</p> <p>+ Cây cỏ xung quanh xôn xao vì có một chú chim xanh biếc toàn thân lấp lánh đậu thoáng qua rồi lại vội vàng bay đi.</p> <p>+ HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân .</p> <p>+ HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân .</p> <p>- HS nêu nội dung bài học.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài.</p> <p>- HS nghe GV đọc.</p> <p>- Tiến hành đọc lại trong nhóm đôi, trước lớp.</p>
5'		
7'		

3'	<p>Hoạt động 4. Hoạt động mở rộng</p> <p>Mục tiêu: HS kể lại được câu chuyện theo gợi ý.</p> <p>Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm nhỏ: kể tiếp câu chuyện <i>Cây nhút nhát</i> bằng cách hoàn thành các câu gợi ý. <i>Lưu ý:</i> GV chỉ hướng dẫn HS sửa chữa nếu lời kể của HS có nội dung ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức, thuần phong mỹ tục; không ép buộc HS phải theo một khuôn mẫu “máy móc”, khuyến khích các cách diễn đạt độc đáo; công nhận những lời kể khác với tập tính của cây xấu hổ. - Giáo viên quan sát, giúp đỡ, hướng dẫn học sinh tìm được từ ngữ kể các việc em đã làm. - HS thực hiện vào VBT. Một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe. - Nhận xét-tuyên dương học sinh. <p>4. Hoạt động nối tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học. - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học. - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm kể lại câu chuyện theo gợi ý. - HS thực hiện trình bày. - HS thực hiện. - Học sinh lắng nghe và nhận xét
----	---	---

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: BÀI CA TRÁI ĐẤT
BÀI 1: CÂY NHÚT NHÁT (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- Viết đúng kiểu chữ hoa N kiểu 2 và câu ứng dụng: Non sông tươi đẹp.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Mẫu chữ N hoa. Bảng phụ : Non sông tươi đẹp.
- Bảng phụ ghi đoạn từ *Nhưng những cây cỏ xung quanh đến đẹp đến thế.*

2. Học Sinh:

- Vở tập viết, vở bài tập TV, bảng nhóm, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5' 30'	<p>I. KHỞI ĐỘNG Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh Cách tiến hành - GV cho HS múa, hát bài: Lý cây xanh - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài</p> <p>II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP Hoạt động 1. Luyện viết chữ N hoa a. Mục tiêu: HS biết quy trình viết chữ N hoa theo đúng mẫu; viết chữ N hoa vào vở bảng con, vở Tập viết b. Cách thức tiến hành - Giáo viên giới thiệu chữ mẫu và</p>	<p>- HS hát - HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát mẫu và nhận xét độ cao, cấu tạo chữ - Học sinh quan sát</p>

<p>yêu cầu học sinh quan sát và trả lời: Xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ N hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ N hoa. - Hướng dẫn học sinh viết chữ N hoa trên chữ mẫu. - Theo dõi hướng dẫn học sinh viết bảng con. - Nhận xét uốn nắn <p><u>Hoạt động 2. Luyện viết câu ứng dụng</u></p> <p>a. Mục tiêu: HS quan sát và phân tích câu ứng dụng Non sông tươi đẹp; HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu câu ứng dụng: Non sông tươi đẹp. - Hướng dẫn học sinh giải nghĩa. - GV nhắc lại quy trình viết chữ N hoa. - Giáo viên viết chữ N và cách đặt dấu thanh. - Hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét: Độ cao các chữ, khoảng cách giữa các chữ trong cụm từ, cách đặt dấu thanh giữa các chữ? - HD học sinh viết vào vở bài tập. - Nhận xét, uốn nắn <p><u>Hoạt động 3: Luyện viết thêm</u></p> <p>a/Mục tiêu: HS đọc được và hiểu nghĩa của câu thơ</p> <p style="text-align: center;">“Nhà em treo ảnh bác Hồ Bên trái là một lá cờ đỏ tươi” Trần Đăng Khoa</p> <p>viết câu ca dao vào vở Tập viết.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ. <p style="text-align: center;">“Nhà em treo ảnh bác Hồ Bên trái là một lá cờ đỏ tươi” Trần</p> <p style="text-align: center;">Đăng Khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh viết chữ N 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tập viết theo giáo viên bằng ngón tay. - Học sinh viết bảng con, 2 HS viết bảng lớp <ul style="list-style-type: none"> - Vài học sinh đọc câu ứng dụng. <ul style="list-style-type: none"> - Giải nghĩa câu ứng dụng - HS quan sát, nhắc lại quy trình. - HS quan sát - HS quan sát và nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc và giải nghĩa câu thơ. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết
--	--

<p>hoa và câu thơ vào VBT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét uốn nắn <p>Hoạt động 4: Đánh giá bài viết</p> <p>a. Mục tiêu: GV kiểm tra, đánh giá bài viết của HS; HS sửa bài (nếu chưa đúng).</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp. - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng. - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. <p>III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? <p>Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo. - GV khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự đánh giá bài viết của mình - Đổi bài đánh giá - HS lắng nghe nhận xét của GV <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
---	--

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM: BÀI CA TRÁI ĐẤT

BÀI 1: CÂY NHÚT NHÁT (TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

<p>7'</p> <p>3'</p>	<p>-Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 , chia sẻ và gắn từ ngữ phù hợp dưới mỗi tranh.</p> <p>- GV quan sát, theo dõi các nhóm thực hiện bài tập 3a. -GV chốt đáp án: 1: mênh mông, 2: nhấp nhô, 3: cong cong, 4: phẳng lặng. – GV nhận xét.</p> <p>-Giáo viên yêu cầu học sinh tìm thêm từ ngữ tả đặc điểm của sự vật trong các bức ảnh trên.</p> <p>Hoạt động 2: Luyện câu</p> <p>a. Mục tiêu: Giúp HS biết đặt câu có từ ngữ ở BT 3.</p> <p>b. Cách thức tiến hành</p> <p>Bài tập 4a: Đặt 2-3 câu tả cảnh thiên nhiên có sử dụng từ ngữ ở bài tập 3.</p> <p>-Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu mẫu.</p> <p>-Câu: “Cánh đồng lúa chín vàng nhấp nhô gợn sóng” có từ ngữ nào ở bài tập 3.</p> <p>Bài tập 4b: Thêm vào các câu vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu? hoặc Khi nào?</p> <p>-Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu theo nhóm đôi trong thời gian 2phút.</p> <p>- Sau đó, GV tổ chức cho lớp chơi trò chơi truyền điện. Bằng cách gọi tên bạn nào thì bạn đó đứng lên đọc câu 4a, bạn cùng bàn đọc câu 4b,....</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>- HS quan sát tranh, đọc các từ ngữ và chọn từ ngữ phù hợp với từng tranh, chia sẻ trong nhóm. Sau đó, đính các thẻ từ vào tranh. Nhóm nào làm nhanh nhất sẽ đem bảng nhóm trình bày trên bảng.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>-Học sinh nhận xét.</p> <p>-4a: Đặt 2-3 câu tả cảnh thiên nhiên có sử dụng từ ngữ ở bài tập 3.</p> <p>-HS đọc và xác định yêu cầu của BT4a, quan sát câu mẫu.</p> <p>- HS đọc câu mẫu: “ Cánh đồng lúa chín vàng nhấp nhô gợn sóng”.</p> <p>- Nhấp nhô</p> <p>- HS đọc yêu cầu và câu mẫu BT4b:</p> <p>4b: Thêm vào các câu vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu? hoặc Khi nào? “Mỗi khi có gió, cánh đồng lúa chín vàng nhấp nhô gợn sóng”.</p> <p>- HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.</p> <p>- HS chơi trò chơi Truyền điện để nói miệng câu vừa đặt .</p> <p>- HS nghe bạn và nhận xét.</p> <p>- HS viết vào VBT: 2-3 câu vừa đặt.</p> <p>- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.</p>
---------------------	---	--

<p>III. VẬN DỤNG</p> <p>a. Mục tiêu: Giúp HS xác định yêu cầu của hoạt động: <i>Chơi trò chơi: thẻ màu kì diệu.</i></p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu luật <i>chơi trò chơi: thẻ màu kì diệu.</i> - GV nhận xét. -Giáo dục kĩ năng sống: Quê hương Việt Nam của chúng ta có rất nhiều cảnh thiên nhiên tươi đẹp. Các em phải biết trân trọng và giữ gìn. <p>IV. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại một số từ chỉ đặc điểm - GDHS yêu thiên nhiên - Qua tiết học hôm nay em có cảm nhận gì? <p>NXTH</p> <p>Chuẩn bị bài cho tiết học sau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận thẻ màu. Nói 1-2 câu tả cảnh thiên nhiên có từ ngữ chỉ màu sắc trên thẻ. - HS thực hiện hoạt động theo nhóm 4. - Đại diện nhóm ,HS nói trước lớp 1-2 câu tả cảnh thiên nhiên có từ ngữ chỉ màu sắc trên thẻ. - HS nghe bạn nói và nhận xét. - HS lắng nghe GV dặn dò.
---	---

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM: BÀI CA TRÁI ĐẤT
BÀI 2: BẠN CÓ BIẾT (Tiết 1 - đọc)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- **Nhân ái:** Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

<p>7'</p> <p>3'</p>	<p>được giới thiệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc bài theo nhóm 2 và lưu ý các từ khó đọc. - Yêu cầu HS nêu từ khó đọc - Hướng dẫn cách đọc từ khó và giải nghĩa từ. <i>cao nhông: cao quá mức bình thường và gầy.</i> - Mời một số HS luyện đọc lại - Nhận xét - Hướng dẫn đọc câu cần lưu ý: Những cú <u>bắn mình</u> ra khỏi mặt nước của cá / có vận tốc lên đến <u>một trăm ki-lô-mét</u> một giờ. Cơ thể nó <u>thon gọn</u>, <u>mảnh mai</u> và <u>cao nhông</u>. - Yêu cầu HS luyện đọc câu theo nhóm 2. - Mời 1, 2 nhóm đọc lại. - Yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm 3. - Yêu cầu 2 nhóm đọc lại (HS-GV nhận xét sau mỗi nhóm đọc) - 1 HS đọc lại toàn bài. <p><u>Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu</u></p> <p>a. Mục tiêu: Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài.</p> <p>b. Cách thức tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu thảo luận nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu sau: * Nhóm trưởng yêu cầu các bạn đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi 1: + <i>Chi tiết nào cho thấy chim ruồi rất nhỏ?</i> * Nhóm trưởng yêu cầu các bạn đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi 2: + <i>Vì sao loài cá bơi nhanh nhất có tên là cá buồm?</i> * Nhóm trưởng yêu cầu các bạn đọc thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp trong nhóm 2 - HS nêu từ khó đọc. VD: <i>ki-lô-mét, buồm, cao nhông,...</i> - HS nắm nghĩa từ - HS luyện đọc từ khó đọc. - Lắng nghe, theo dõi SGK - HS luyện đọc - HS đọc câu - Luyện đọc theo nhóm 3, mỗi HS đọc 1 đoạn. - Đọc trước lớp. - HS đọc lại - Thảo luận nhóm 4 - Đọc thầm đoạn 1 và trả câu hỏi: (mỗi bạn làm việc cá nhân – thảo luận nhóm 4) <i>Chi tiết cho thấy chim ruồi rất nhỏ là chim ruồi là loài chim nhỏ nhất, trứng nó chỉ lớn bằng hạt lạc.</i> - <i>Nó tên là cá buồm vì nó có vây xoè ra như một cánh buồm.</i> - <i>Báo săn có thể chạy nhanh là</i>
---------------------	--	--

<p>3: + Nhờ đâu báo săn có thể chạy nhanh?</p> <p>* Nhóm trưởng cho các bạn trả lời câu 4.</p> <p>- Yêu cầu lớp phó học tập điều khiển các nhóm báo cáo kết quả</p> <p>- GV nhận xét, gợi mở : Thế giới thiên nhiên vô cùng diệu kì. Yêu thiên nhiên và tìm hiểu về thiên nhiên sẽ đem đến cho các em nhiều điều bổ ích và thú vị.</p> <p>Thư giãn : - GV cho HS xem đoạn phim về hình ảnh chim ruồi, cá buồm, báo. (2')</p> <p><u>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</u></p> <p>a. Mục tiêu: HS nêu được nội dung bài, đọc bài lưu loát, giọng thông thả, chậm rãi, nhấn mạnh những điểm thú vị, độc đáo của từng loài vật được giới thiệu.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <p>- GV hỏi: Qua bài Bạn có biết, em hiểu được điều gì?</p> <p>- GV: Vậy các em cần đọc bài với giọng thế nào?</p> <p>- GV đọc mẫu lại đoạn 3 từ <i>Con vật nào chạy</i> đến hết và yêu cầu HS đọc lại đoạn 3 trong nhóm 2.</p> <p>- GV cho HS thi đọc đoạn 3 trước lớp, HS thi đọc cả bài.</p> <p>III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Em rút ra được bài học gì từ bài đọc?</p> <p>- Gọi vài HS đọc lại toàn bài.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Yêu cầu HS luyện đọc thêm ở nhà</p> <p>- Dặn dò</p>	<p><i>nhờ cơ thể nó thon gọn, mảnh mai và cao nhông.</i></p> <p>- HS trả lời theo sở thích.</p> <p>- Các nhóm trao đổi thông tin</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm còn lại nhận xét – bổ sung.</p> <p>- HS xem đoạn phim.</p> <p>- HS nêu cách hiểu của mình. VD: Em thấy thế giới loài vật thật đáng yêu, thú vị.</p> <p>- HS: Em đọc bài với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, nhấn giọng những từ thể hiện điểm hay, thú vị của loài vật.</p> <p>- HS đọc lại đoạn 3 trong nhóm 2.</p> <p>- HS thi đọc, nhận xét bài đọc của bạn.</p> <p>- HS nghe bạn nói và nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe GV dặn dò.</p>
--	---

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

.....
.....
.....
.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM: BÀI CA TRÁI ĐẤT

BÀI 2: BẠN CÓ BIẾT (Tiết 2- Viết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- **Nhân ái:** Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- Viết: nghe - viết đúng đoạn văn; phân biệt eo/oe; ch/tr, an/ang.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- SGK, SGV.
- Bài giảng điện tử (nếu có).

2. Học Sinh:

- SGK, VBT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3	I. KHỞI ĐỘNG Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh Cách tiến hành GV cho HS bắt bài hát	
35	- GV giới thiệu bài GV ghi bảng tên bài II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN	- HS hát - HS chú ý lắng nghe

2	<p>TẬP</p> <p>Hoạt động 1. Nghe – viết</p> <p>a. Mục tiêu: HS nghe – viết đúng 1 đoạn trong bài Cây nhút nhát từ Các cây cỏ xuýt xoa đến hết.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc đoạn văn và hỏi về nội dung: <ul style="list-style-type: none"> . Các cây cỏ xuýt xoa về con vật nào? . Nghe các bạn trầm trồ thán phục, cây xấu hổ càng thêm tiếc điều gì? - Cho HS tìm từ khó trong nhóm 4. - Lưu ý âm, vần HS dễ viết sai. VD: <i>xuýt xoa, trầm trồ, huyền diệu,...</i> - Cho HS đánh vần các từ trên. - Cho HS luyện viết từ khó vào bảng con - Nhắc HS cách trình bày bài. - Đọc từng cụm từ cho HS viết bài - Đọc xong, cho HS đổi bài, soát lỗi. - GV chấm và nhận xét một số bài, tuyên dương HS viết chữ rõ ràng, trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, còn sai nhiều lỗi. <p>Hoạt động 2. Luyện tập chính tả</p> <p>a. Mục tiêu: HS phân biệt eo/oe; an/ang.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <p>*Phân biệt eo/oe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc yêu cầu của bài 2 trong Vở BT - Cho HS thảo luận nhóm đôi, tìm đám mây có từ ngữ viết đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi - Các cây cỏ xuýt xoa về con chim xanh tuyệt đẹp. - Cây xấu hổ thêm tiếc vì không biết có bao giờ con chim xanh huyền diệu kia sẽ quay trở lại. - HS tìm từ khó viết - HS lắng nghe - HS đánh vần - HS viết vào bảng con - HS nắm cách trình bày - HS nghe GV đọc và viết vào VBT. - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi. - HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết. - HS xác định yêu cầu của BT 2/tr.83. <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p>2. Tô màu vào đám mây có từ ngữ viết đúng chính tả.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #e0f0ff;">khoé mắt</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #e0f0ff;">khéo tay</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #e0f0ff;">vàng choé</div> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #e0f0ff;">vàng heo</div> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi, tô màu vào đám mây có từ ngữ viết đúng (<i>khoé mắt, khéo tay, vàng choé</i>) - HS sửa lại từ ngữ viết sai: <i>vàng heo</i>; chữa lại: <i>vàng hoe</i>). - HS giải nghĩa và đặt câu với các từ ngữ. VD: - Khoé mắt cô bé đỏ lên vì cô
---	--	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV sửa bài và cho HS chữa lại từ viết sai cho đúng. - Cho HS giải nghĩa và đặt câu với các từ ngữ. <i>vàng choé: có màu vàng tươi, trông loá mắt</i> <i>vàng hoe: vàng nhạt, tươi và ánh lên.</i> - Cho HS chia sẻ trước lớp - Nhận xét *Phân biệt an/ang - Cho HS đọc yêu cầu của bài 3b trong vở BT. - Cho HS làm cá nhân, sau đó chia sẻ trong nhóm 2 - GV sửa bài, nhận xét, nói thêm về nội dung đoạn thơ. - GV nhận xét, tuyên dương bạn làm đúng. - Yêu cầu HS thực hiện VBT. - GV nhận xét III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo. - GV khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> khóc quá nhiều. - Bạn Lan rất khéo tay. - Chiếc xe taxi kia có màu vàng choé. - Nắng chiều vàng hoe rọi vào cửa sổ nhà em. - HS chia sẻ trước lớp - HS nghe bạn và GV nhận xét. - HS xác định yêu cầu của BT 3b/tr.84 - HS làm cá nhân, sau đó chia sẻ trong nhóm 2. (<i>ran, nan, làng</i>) - Một vài HS chia sẻ trước lớp. - HS nghe bạn và GV nhận xét.
--	---

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: BÀI CA TRÁI ĐẤT

BÀI 2: BẠN CÓ BIẾT (Tiết 3- Luyện từ câu)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- **Nhân ái:** Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- HS thực hành nói, mở rộng vốn từ về Trái Đất. Nói và đáp lời không đồng ý, lời đề nghị với đối tượng bằng vai.
- Sắp xếp các từ ngữ thành câu.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- SHS, VBT, SGK.
- Tivi/ máy chiếu/ bảng đa phương tiện để trình chiếu hình ảnh: Bài hát: Quê hương tươi đẹp; 4 cảnh đẹp: Hồ Tây, bãi biển Nhật Lệ, đảo Song Tử Tây, sông Sài Gòn.
- Bảng nhóm.

2. Học Sinh:

- SGK, VBT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3'	I. KHỞI ĐỘNG a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. b. Cách thức tiến hành: - GV cho HS múa, hát bài: Quê hương tươi đẹp. - GV giới thiệu bài- ghi bảng tên bài	- Hs múa, hát. - HS lắng nghe, quan sát.
35'	II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP Hoạt động 1. Luyện từ a. Mục tiêu: HS phân loại từ ngữ vào 3 nhóm. b. Cách thức tiến hành: - Cho HS nắm yêu cầu BT 3/ SGK	- HS xác định yêu cầu của BT.

tr.119

- Cho HS thảo luận nhóm 3 và ghi các từ ngữ vào bảng nhóm thích hợp.

- Cho 1 vài nhóm trình bày

- Cho HS giải nghĩa một số từ ngữ. Nếu HS khó hiểu từ nào thì GV sẽ giải thích thêm.

trắng nõn: trắng mịn và mượt, trông tươi đẹp.

Vd: Những chú thiên nga với bộ lông trắng nõn đang bơi lội nhẹ nhàng trên mặt hồ.

- Cho HS nêu thêm các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm khác

Hoạt động 2. Luyện câu

a. Mục tiêu: HS sắp xếp được các từ ngữ thành câu.

b. Cách thức tiến hành:

- Cho HS nắm yêu cầu BT 4/ SGK tr.119

2'

- Yêu cầu thảo luận nhóm 2 để lựa chọn các cách sắp xếp từ ngữ cho sẵn thành câu theo yêu cầu BT (*Lưu ý: HS có thể không sử dụng hết các từ ngữ để xếp thành câu vẫn được chấp nhận*).

- Cho HS trình bày

- Yêu cầu HS viết vào VBT câu vừa

3. Xếp các từ ngữ sau vào 3 nhóm:

nỏ nhỏ hải âu bơi lội to lớn
đưa đẩy thuyền buồm
chao liệng ngọn núi trắng nõn xanh biếc

a. Chỉ sự vật M: đàn cá
b. Chỉ hoạt động M: chạy nhảy
c. Chỉ đặc điểm M: nhỏ bé

- HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm 3, mỗi HS tìm các từ ngữ thuộc từng nhóm (Đáp án: chỉ sự vật: *hải âu, thuyền buồm, ngọn núi*; chỉ hoạt động: *bơi lội, đưa đẩy, chao liệng*; chỉ đặc điểm: *nhỏ nhỏ, to lớn, trắng nõn, xanh biếc*).

- HS chia sẻ kết quả trước lớp.

- Nhận xét bài làm của nhóm bạn

- HS giải nghĩa một số từ ngữ

- HS xác định yêu cầu của BT.

4. Thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Sắp xếp các từ sau thành câu theo những cách khác nhau:

đàn trên rập rờn
mặt biển hải âu chao liệng

b. Viết các câu em vừa sắp xếp được.

- HS đọc các thẻ từ, thảo luận để lựa chọn các cách sắp xếp từ ngữ cho sẵn thành câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi

- HS nói trước lớp câu vừa sắp xếp được.

- HS nghe bạn và GV nhận xét.

- HS viết vào VBT câu vừa sắp xếp được.

	<p>sắp xếp được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. - Nhận xét chung <p>III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? <p>Sau khi học xong bài này, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo. - GV khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. - HS nghe bạn và GV nhận xét.
--	--	--

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM: BÀI CA TRÁI ĐẤT

BÀI 2: BẠN CÓ BIẾT (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- **Nhân ái:** Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- HS thực hành nói, mở rộng vốn từ về Trái Đất. Nói và đáp lời không đồng ý, lời đề nghị với đối tượng bằng vai.
- Sắp xếp các từ ngữ thành câu.

II. CHUẨN BỊ

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>5'</p> <p>I. KHỞI ĐỘNG</p> <p>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh</p> <p>Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài <p>30'</p> <p>II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP</p> <p>Hoạt động1. Kể chuyện</p> <p>a. Mục tiêu: Nói và đáp lời không đồng ý</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nắm yêu cầu của BT 5a/SGK tr.120 <p>- GV hỏi HS về vai, mục đích, nội dung giao tiếp.</p>	<p>Hoạt động của HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS chú ý lắng nghe. <p>- HS xác định yêu cầu của BT 5a, đọc lời đề nghị trong đoạn hội thoại.</p> <p>a. Đóng vai, nói và đáp lời không đồng ý trong trường hợp sau:</p> <div data-bbox="925 1176 1348 1310" style="border: 1px solid blue; border-radius: 50%; padding: 10px; margin: 10px 0;"> <p>- Các cậu ơi, chúng mình sẽ mua bóng bay để thả trong ngày Trái Đất nhé.</p> <p>- ...</p> <p>- ...</p> </div> <p>- HS xác định nội dung của lời đề nghị trong đoạn hội thoại: vai giao tiếp (<i>vai bằng nhau</i>), mục đích giao tiếp (<i>rủ bạn cùng làm chung một việc</i>); nội dung giao tiếp (<i>thả bóng bay trong Ngày Trái Đất</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nói và đáp lời không đồng ý trong nhóm đôi và trước lớp. 	
<p>5'</p>	<p>- Cho HS thực hành nói và đáp lời không đồng ý trong nhóm đôi, sau đó mời đại diện 3 nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- GV hỏi HS: <i>Theo em, chúng ta có nên thả bóng bay lên trời không? Vì sao?</i></p>	<p>- HS trả lời câu hỏi:</p> <p><i>VD: Theo em, chúng ta không nên thả bóng bay vì chúng được làm từ nhựa sẽ gây ô nhiễm không khí, đất; khi thả lên trời có thể gây tai nạn đến máy bay, các loài chim</i></p>

	III. VẬN DỤNG – CỨNG CỐ a. Mục tiêu: củng cố lại kiến thức, dãn dò HS chuẩn bị tiết học sau. b. Cách tiến hành: - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc. - Giáo viên dặn học sinh về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.	- HS phát biểu. - HS lắng nghe.
--	---	------------------------------------

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

.....
.....
.....
.....
.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐỀ: BÀI CA TRÁI ĐẤT
BÀI 2: BẠN CÓ BIẾT (Tiết 9)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- **Nhân ái:** Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- Nói về tình cảm với một sự việc,

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- SGK, SGV.
- Bài giảng điện tử (nếu có).

2. Học Sinh:

- SGK, VBT, Truyện đọc về thiên nhiên.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

T	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
---	---------------	---------------

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm 2 về một giờ học mà em thích dựa trên các câu hỏi gợi ý. - Yêu cầu HS viết suy nghĩ, tình cảm về một giờ học mà em thích vào VBT - Nhận xét về cách diễn đạt, cách trình bày. - Yêu cầu HS viết vào VBT câu vừa sắp xếp được. - Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. <p>III. Hoạt động nối tiếp sau bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi giới thiệu về bản thân ta cần giới thiệu điều gì? - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học - Chuẩn bị tiết sau. 	<p>b. Viết 4 – 5 câu về một giờ học mà em thích dựa vào gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Em thích giờ học nào? • Em và các bạn được làm gì trong giờ học? • Sau giờ học, em cảm thấy thế nào? <ul style="list-style-type: none"> - HS nói trong nhóm đôi về một giờ học mà em thích dựa trên các câu hỏi gợi ý. - HS viết 4-5 câu về nội dung đã nói vào VBT. - Một vài HS nói trước lớp. - HS nghe bạn và GV nhận xét. - HS thực hành.
---	--

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: BÀI CA TRÁI ĐẤT
BÀI 2: BẠN CÓ BIẾT (Tiết 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- **Chăm chỉ:** Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- **Nhân ái:** Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học

7. Viết vào Phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một truyện về thiên nhiên.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

Tác giả:

Tập truyện:

Nhân vật

Suy nghĩ:

Việc làm:

Điều em học được:

5'



- Nhận xét. Tuyên dương HS làm bài tốt.

Hoạt động 2. Đố vui về các loài chim

a. Mục tiêu: HS tham gia tích cực trò chơi Đố vui về các loài chim

b. Cách thức tiến hành:

- GV phổ biến cách chơi: Lớp được chia làm 2 đội A và B. Mỗi đội sẽ đưa ra 1 câu đố về loài chim cho đội kia. Nếu đội nào đoán đúng sẽ được 1 điểm. Đội nào được nhiều điểm hơn sẽ chiến thắng.

- GV chuẩn bị thêm 1 vài câu đố và hình ảnh minh họa để giúp HS hiểu biết thêm về các loài chim.

VD:

* Mỏ dài lông biếc,
Trên cành lặng yên,
Bỗng vút như tên,
Lao mình bắt cá.

(Đáp án: chim bói cá)

* Là chim mà chẳng biết bay
Vừa to, vừa nặng chạy nhanh vô cùng.

(Chim đà điểu)

* Chim gì nhỏ xíu xiu
Luôn chăm hút mật, cánh bay liên hồi
(Chim ruồi/ chim ong)

* Trông xa tưởng là mèo
Lại gần hoá ra chim
Ban ngày ngủ lim dim
Ban đêm rình bắt chuột

- Vài HS chia sẻ trước lớp
- Nhận xét phần trình bày của bạn
- Viết vào Phiếu đọc sách

- Trao đổi nhóm 2 để đánh giá bài làm của bạn.

- HS nghe GV hướng dẫn cách chơi: HS đọc câu đố và dựa trên một số từ ngữ chỉ đặc điểm của loài chim để đoán tên con vật.

VD: Đội A đố:

Chim gì liệng tựa thoi đưa,
Báo mùa xuân đẹp, say sưa giữa trời?
(Là chim gì?)



Đội B đoán: *chim én*. Như vậy đội B được 1 điểm.

Đội B đố:

Là chim mà chẳng biết bay,
Giỏi săn bắt cá, lội hay, bơi tài.

(Là chim gì?)



Đội A đoán: *chim cánh cụt*. Như vậy đội A được 1 điểm.

- HS tìm thêm một số câu đố:

Chim gì nhảy nhót chuyên cần bắt sâu?

(Đáp án: *chim sâu*)

Chim gì bắt công chúa trong truyện cổ tích Thạch Sanh?

(Đáp án: *đại bàng*)

- Nhận xét, tuyên dương.

- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết

(Chim cú mèo) - Tổng kết trò chơi, tuyên dương đội chiến thắng. IV. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc. - Giáo viên dặn học sinh về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.	sau.
--	------

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TOÁN

BÀI: PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000
(3 TIẾT)

1. Yêu cầu cần đạt

1.1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Thực hiện phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 1000.
- củng cố ý nghĩa của phép trừ, tên gọi các thành phần trong phép trừ, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép trừ.
- Bước đầu biết nhận xét (kiểm tra) các bài toán và sửa lại (nếu bài toán sai).

1.2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* **Năng lực riêng:** Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

1.3. Phẩm chất:

- Phẩm chất: trách nhiệm, trung thực
- Tích hợp: Toán học vào cuộc sống

2. Đồ dùng dạy học

2.1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV.
- 3 thẻ trăm, 11 thẻ chục và 14 khối lập phương

2.2. Đối với học sinh

- SGK. vở ghi, bút viết, bảng con...
- 2 thẻ trăm, 5 thẻ chục và 10 khối lập phương

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1/ Khởi động</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS chơi trò chơi “giải cứu đại dương- HS thực hiện 2 phép tính vào bảng con- GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương, 1 HS nêu lại cách tính <p>2/Khám phá</p> <p>Mục tiêu: HS làm được các bài tập cộng,</p>	<ul style="list-style-type: none">- Dựa vào phép tính trên, HS viết một phép tính trừ vào bảng con.- HS nghe GV giới thiệu bài mới

trừ có nhớ trong phạm vi 1000

Cách tiến hành:

Bước 1: Xây dựng biện pháp trừ có nhớ trong phạm vi 1000

- GV phổ biến nhiệm vụ:

+ Áp dụng cách đặt tính đã học, thực hiện các phép tính $234 - 5$ và $417 - 163$.

+ Giải thích “nhớ 1”, “thêm 1”.

- GV sử dụng phương pháp các mảnh ghép, cho HS thảo luận nhóm đôi, mỗi nhóm thực hiện một phép tính, sau đó chia sẻ cùng nhau.

- GV mời HS trình bày trước lớp, các em có thể giải thích bằng các cách khác nhau.

+ Dùng các thẻ trăm, thẻ chục và các khối lập phương để hỗ trợ.

+ Giải thích trên phép tính (đọc) đã thực hiện.

* GV giới thiệu biện pháp tính

Để thực hiện phép cộng $234 - 5$ ta có thể làm như sau: (GV vừa nói và vừa viết)

• **Đặt tính:** viết số trừ dưới số bị trừ sao cho các số đơn vị thẳng cột với nhau, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang

• **Tính** từ phải sang trái

$$\begin{array}{r} 234 \\ - \quad 5 \\ \hline \end{array}$$

4 không trừ được 5, lấy 14 trừ 5 bằng 9, viết 9 **nhớ 1**.

$$\begin{array}{r} 234 \\ - \quad 5 \\ \hline 229 \end{array}$$

3 **trừ 1** bằng 2, viết 2.

Hạ 2, viết 2.

Vậy $234 - 5 = 229$.

- HS lắng nghe GV phổ biến nhiệm vụ

- HS thực hiện theo nhóm đôi thực hiện phép tính và chia sẻ.

- HS trình bày và giải thích cách thực hiện

- HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ

<p>- GV gọi vài HS nêu lại cách thực hiện phép trừ như trên.</p> <p>- Kiểm tra</p> <p>+ GV cho cả lớp cùng đếm theo trăm, chục trên các khối lập phương và đếm tiếp các khối lập phương rồi để khẳng định kết quả đúng.</p> <p>+ GV giải thích tại sao “bớt 1” ở số bị trừ trong bước tiếp theo sau khi “mượn” trong quá trình tính</p> <p>- Với phép tính $417 - 163$, GV hướng dẫn HS có thể thực hiện theo trình tự:</p> <p>+ Đặt tính rồi tính.</p> <p>+ Dùng ĐDHT kiểm chứng kết quả</p> <p>3/ Luyện tập:</p> <p>- GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con</p> <p>- GV sửa bài và nhận xét</p> <p>Bài tập 1:</p> <p>- HS đọc yêu cầu và đọc các phép tính</p> <p>Vậy để biết mỗi con vật nặng bao nhiêu kg cô cho các em thảo luận nhóm đôi tìm kết quả</p>	<p>- HS nêu lại</p> <p>- HS cả lớp cùng thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe GV hướng dẫn và thực hiện phép tính $254 + 163$</p> <p>- HS thực hiện phép tính trên bảng con</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc y/c và các phép tính</p> <p>- Em phải thực hiện phép tính</p> <p>- HS làm vào bảng con, trình bày</p> <p>- NX bảng con</p>
---	---

- 4 nhóm làm vào bảng con- Đại diện nhóm trình bày kết quả - HS NX

- GV sửa bài

- bò sữa : 480 kg , trâu 500 kg, heo: 220 kg
bò nâu : 250 kg

Qua bài này em biết được điều gì?

-Vậy khi đặt tính em cần lưu ý điều gì?

- **BT2: HS đọc y/c**

+ Yêu cầu của bài là gì?

- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi

- HS trình bày

- HS đọc kết quả và khuyến khích HS giải thích tại sao điền như vậy

- GV lưu ý HS: dựa vào cách gộp hoặc tách để kiểm tra kết quả.

Ví dụ: $500 - 150 - 250 = 100$

Nên $150 + 250 + 100 = 500$

- GV nhận xét chốt lại

Bài tập 3 :

- GV cho HS đọc yêu cầu

- Em hiểu gì về các số trong ô vàng và ô xanh

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ

- GV sửa bài, gọi HS đọc kết quả và

- Em biết được cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 1000. Đặt tính thẳng hàng , thẳng cột, ta tính từ phải sang trái.

- Tính hàng ngang hay cột dọc đều có tổng là 500

HS đọc y/c

Hàng ngang : $150+250+100= 500$

Cột dọc : $200+200+ 100= 500$



- HS đọc y/c

- Số trong ô màu vàng nhỏ hoặc ít hơn số trong ô màu xanh. Em làm tính trừ

- HS nêu các thực hiện :

- $390- 375=15$

- $390-375-360- 345, 330$

khuyến khích HS nói cách làm

- GV nhận xét kết quả của HS
- GV chốt lại 390-375-360- 345 , 330

Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4

- GV yêu cầu HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân
- GV sửa bài, mời nhiều HS trình bày bài giải, có giải thích cách làm: tại sao chọn phép tính đó?

GV nhận xét kết quả của HS

Nhiệm vụ 5: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT5

- GV cho HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài
- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi thảo luận và thực hiện rồi nói kết quả
- GV sửa bài, mời các nhóm trình bày kết quả và giải thích bằng cách theo tác trên bảng

- HS đọc bài và xác định việc cần làm: Giải bài toán

- HS làm bài cá nhân

- HS trình bày

Bài giải:

Số ki-lô-gam xoài cát gia đình bà Ba đã thu hoạch được là:

$$965 - 375 = 590 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 590 kg xoài cát

- HS tìm hiểu nhận biết yêu cầu: kiểm tra đúng – sai, sửa.

- HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện

- HS trình bày:

a)
$$\begin{array}{r} 471 \\ + \\ 10. \quad 309 \\ \hline 770 \end{array}$$
 Sai: vì 1 cộng 9 bằng 10. Viết 0 nhớ 1, nhưng bạn không nhớ 1 chục

1
Sửa lại:
$$\begin{array}{r} 471 \\ + \\ 309 \\ \hline 780 \end{array}$$

<p>- GV nhận xét kết quả của các nhóm</p> <p>* Vui học</p> <p>- GV cho HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.</p> <p>- Sửa bài: GV mời nhiều HS trình bày bài giải (có giải thích cách làm: tại sao chọn phép tính đó?).</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>* Thử thách</p> <p>- GV cho HS (nhóm bốn) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài.</p> <p>+ Tìm thế nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận (nhóm bốn) và thực hiện</p> <p>- GV sửa bài mời HS trình bày kết quả và</p>	<p>b) Đặt tính sai</p> <p>c) Phép trừ nhưng lại thực hiện phép tính cộng</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc bài và xác định việc cần làm: Giải bài toán</p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- HS trình bày kết quả và giải thích</p> <p>$192 - 105 = 87$</p> <p>Con lợn nặng 87 kg</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhận biết yêu cầu: Chữ số?</p> <p>+ Vận dụng mối liên hệ cộng, trừ hoặc sơ đồ tách – gộp số để tìm số thích hợp thay cho dấu ?</p> <p>- HS thảo luận thực hiện</p> <p>- HS trình bày kết quả</p> <p>a) 6 cộng 1 bằng 7, viết 7.</p> <p>0 không trừ được 5, mượn 1 chục, 10 trừ 5 bằng 5, viết 5.</p> <p>Vậy 5 cộng 5 bằng 10, viết 0 nhớ 1.</p>
--	---

giải thích

- GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS.

4 thêm 1 bằng 5, 5 cộng 3 bằng 8, viết 8.

Kiểm tra:

- Cách 1: Đổi chỗ các số hạng ($351 + 456 = 807$).

- Cách 2: Chuyển thành phép tính trừ ($807 - 456 = 351$ hoặc $807 - 351 = 456$).

.....

a)
$$\begin{array}{r} 4 \ \boxed{5} \ 6 \\ + \ \boxed{3} \ 5 \ 1 \\ \hline 8 \ 0 \ \boxed{7} \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 9 \ 7 \ \boxed{0} \\ - \ \boxed{8} \ 3 \ 2 \\ \hline 1 \ \boxed{3} \ 8 \end{array}$$

4/ Hoạt động nối tiếp :

- Cho HS làm vào bảng con phép tính

$$350-8, 401- 102$$

- Qua tiết toán hôm nay em cảm nhận được gì ?

- GDHS tính đúng ,viết số đẹp

- NXTH

- Dặn dò : Chuẩn bị bài Tiên Việt Nam

--	--

4. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TOÁN
BÀI: TIỀN VIỆT NAM
(1 TIẾT)

1. Yêu cầu cần đạt

1.1. Mức độ, yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được đơn vị tiền tệ của Việt Nam là đồng.
- Nhận biết được một số tờ giấy bạc trong phạm vi 1 000 đồng (100 đồng; 200 đồng; 500 đồng; 1000 đồng).
- Nắm được mối quan hệ trao đổi giữa giá trị (mệnh giá) của các loại giấy bạc đó.
- Biết làm các phép tính cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng.

1.2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: có ý thức tự giác làm bài
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

*** Năng lực riêng:** Tư duy và lập luận toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

1.3. Phẩm chất:

- Phẩm chất: có trách nhiệm với gia đình (ý thức tiết kiệm tiền bạc), trung thực (thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày, mạnh dạn nói lên ý kiến của mình).
- Tích hợp: Toán học và cuộc sống

2. Đồ dùng dạy học

2.1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV.
- Một số tờ giấy bạc loại 100 đồng; 200 đồng; 500 đồng; 1 000 đồng và một số thẻ từ ghi 100 đồng; 200 đồng; 500 đồng; 1 000 đồng.

2.2. Đối với học sinh

- SGK. vở ghi, bút viết, bảng con...

- Một số tờ giấy bạc loại 100 đồng; 200 đồng; 500 đồng; 1 000 đồng và một số thẻ từ ghi 100 đồng; 200 đồng; 500 đồng; 1 000 đồng.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1/ Hình thành kiến thức mới và thực hành</p> <p>Mục tiêu: HS nhận biết được đơn vị tiền Việt Nam và các tờ tiền Việt Nam trong phạm vi 1000 đồng</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p><i>Bước 1: Giới thiệu đơn vị thường dùng của tiền Việt Nam là đồng</i></p> <p>a) Tạo tình huống: nhu cầu xuất hiện tiền Việt Nam</p> <p>Trong cuộc vận động đóng góp ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid-19, gia đình các em đã có những tham gia nào để ủng hộ đất nước mình? (đóng góp gạo cho hệ thống ATM; đóng góp nước suối, đồ ăn cho các y bác sĩ ở các bệnh viện dã chiến; tham gia hội từ thiện;...) Nếu nhà xa, hoặc chúng ta không thể tham gia đóng góp gạo, nước, đồ ăn, ... thì chúng ta sẽ tham gia đóng góp ủng hộ bằng cách nào? (đóng góp tiền trực tiếp; hoặc gửi qua tin nhắn điện thoại, ví dụ: soạn CV n gửi 1407- trong đó n là số lần ủng hộ 20 nghìn đồng).</p> <p>Vậy chúng ta có thể dùng tiền để mua bán, trao đổi, ủng hộ ,...</p> <p>b) Giới thiệu đơn vị tiền Việt Nam</p> <p>- GV giới thiệu “đồng” là đơn vị của tiền Việt Nam. Trên các phiếu ngân hàng thường ghi VNĐ (đọc là Việt Nam đồng; hiểu đơn vị tiền Việt Nam là đồng).</p>	<p>- HS lắng nghe, trả lời các câu hỏi của GV</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ</p>

Bước 2: Giới thiệu các tờ tiền Việt Nam trong phạm vi 1000 đồng

- GV cho HS quan sát từng tờ tiền và yêu cầu HS nêu giá trị mỗi tờ tiền

- Tờ 100 đồng: Vì sao em biết đó là tờ tiền có ghi 100 đồng?

GV chọn lọc, giới thiệu cho HS biết thêm về tờ giấy bạc 100 đồng trong các nội dung sau:

Mệnh giá	Màu chủ đạo	Miêu tả		
		Mặt trước	Mặt sau	Loại giấy
100 đ	Đỏ nâu	Quốc huy	Chùa Phổ Minh	Cotton

- GV tiến hành tương tự với các tờ tiền 200 đồng; 500 đồng; 1000 đồng

Mệnh giá	Màu chủ đạo	Miêu tả		
		Mặt trước	Mặt sau	Loại giấy
200 đ	Đỏ nâu	Hình chủ tịch Hồ Chí Minh	Sản xuất nông nghiệp	Cotton
500 đ	Đỏ cánh sen	Hình chủ tịch Hồ Chí Minh	Phong cảnh sáng Hải Phòng	Cotton
1000 đ	Màu xanh vàng	Hình chủ tịch Hồ Chí Minh	Cảnh khai thác gỗ	Cotton

- HS quan sát và trả lời:

+ Mặt trước mặt sau có ghi chữ Một trăm đồng và số 100

+ HS lắng nghe GV giới thiệu

Bước 3: Thực hành

Bài 1: Hoạt động nhóm đôi

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tự quan sát lại một số tờ tiền đã được GV phát trong nhóm. Sau đó nói cho nhau nghe:

a) Mỗi tờ tiền có giá trị bao nhiêu đồng?

b) Nói về màu sắc và hình ảnh trên mỗi tờ tiền.

- GV sửa bài, mời HS nêu lại cho cả lớp cùng nghe.

- GV nhận xét, tổng kết

Bài 2: Làm việc theo nhóm

- GV yêu cầu HS sắp xếp các tờ tiền theo giá trị từ lớn đến bé

- GV sửa bài, mời các nhóm trình bày kết quả đã sắp xếp

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm sắp xếp chính xác

2/ Củng cố

Mục tiêu: HS củng cố lại các kiến thức đã được học trong bài

Cách tiến hành:

- GV nhắc nhở HS ý thức khi sử dụng tiền:

+ Giữ gìn tiền cẩn thận.

+ Rửa tay sau khi tiếp xúc với tiền.

+ Tiết kiệm.

- HS làm việc cá nhân, quan sát tờ tiền và nói cho nhau nghe

- HS nêu lại

- HS lắng nghe GV

- HS chia sẻ trong nhóm để các bạn cùng tham gia sắp xếp

- HS trình bày

- HS lắng nghe

- HS đọc và xác định

- HS lắng nghe GV nhắc

- + So sánh, sắp thứ tự các số.
- + Thực hiện các phép tính cộng, trừ.
- + Vận dụng sơ đồ tách - gộp số để tìm thành phần trong phép cộng.
- + Giải quyết vấn đề đơn giản.
- Ôn tập về đo lường:
- + Khối lượng: ki-lô-gam.
- + Độ dài: mét.
- Sử dụng các thuật ngữ: *có thể, chắc chắn, không thể* để diễn đạt tình huống.

1.2. Năng lực

* *Năng lực chung:*

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, có ý thức tự giác
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* *Năng lực riêng:* Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

1.3. Phẩm chất:

- Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, yêu nước
- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

2. Đồ dùng dạy học

2.1. Đối với giáo viên

- Giáo án, SGK, SGV.
- Hình vẽ bài thử thách

2.2. Đối với học sinh

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
------------------	------------------

1/ Khởi động

Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh hơn?
- GV: Viết hai số lên bảng. (Lưu ý: chọn số khi tính toán có nhớ không quá 1 lần.)

2/ Hình thành kiến thức mới và thực hành

Mục tiêu: HS làm bài tập để củng cố lại các kiến thức đã học

Cách tiến hành:

Nhiệm vụ 1: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT1

- GV đặt câu hỏi, hướng dẫn HS tìm hiểu bài:
 - + Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì?
 - + Bài toán yêu cầu gì?
- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài.
- GV mời HS trình bày, khuyến khích HS giải thích cách làm.
- GV nhận xét

- HS: Viết một phép tính (cộng hoặc trừ), gọi tên các thành phần của phép tính.

- HS trả lời câu hỏi:
 - + Bảng số có các cột trăm - chục - đơn vị
 - + HS đọc yêu cầu của bài toán
- HS thảo luận làm bài
- HS trình bày và giải thích
 - a) Bàn tính thể hiện: 1 trăm, 2 chục và 7 đơn vị. Đội A: 127 bạn.
 - Đội B: 265 bạn ; Đội C: 174 bạn; Đội D: 261 bạn

Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT2

- GV đọc lần lượt từng phép tính, yêu cầu HS thực hiện trên bảng con

$$754 - 623 \qquad 548 - 170$$

$$62 + 218 \qquad 450 - 36$$

- GV sửa bài, khuyến khích học sinh nói lại cách đặt tính và cách tính

- GV nhận xét

- GV yêu cầu HS (nhóm bốn) thảo luận và làm bài.

- GV sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm giải thích cách làm

- GV nhận xét

**** Đất nước em***

- GV giúp HS xác định vị trí các tỉnh Bình Thuận, Phú Yên, Khánh Hòa và Bà Rịa – Vũng Tàu trên bản đồ (SGK trang 14)

- HS xác định trên bản đồ

4. Điều chỉnh sau bài dạy

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 2

GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ CHƠI TRÒ CHƠI “NHÌN HÀNH ĐỘNG ĐOÁN NGHỀ NGHIỆP”

GIỚI THIỆU NGHỀ NGHỀ NGHIỆP CỦA BỐ, MẸ, NGƯỜI THÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

2.2. Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu được công việc của bố, mẹ hoặc người thân.
- Nêu được một số đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Thể hiện được sự trân trọng đối với nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.
- Kể được việc làm tốt với những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.
- Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghề: bác sĩ, bán hàng, khách sạn, phục vụ bàn, phóng viên, GV, công an, ca sĩ .
- Một số bài thơ về nghề nghiệp được in sẵn trên giấy A4, phân thưởng cho cuộc thi đọc thơ.

2. Học Sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.
- Các đồ dùng liên quan các nghề sưu tầm được.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
3'	<p>1. Khởi động</p> <p><i>Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú cho học sinh khi vào học bài mới</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát, vận động theo bài hát Bố em là phi công. - GV giới thiệu bài học mới: SHCD: <ul style="list-style-type: none"> + Chơi trò chơi “ Nhìn hành động đoán nghề nghiệp” + Giới thiệu nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát, vận động theo bài hát - HS lắng nghe
22'	<p>2. Khám phá</p> <p>2.1. Chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán nghề nghiệp”</p> <p><i>Mục tiêu: Giúp HS biết được thêm nhiều ngành nghề.</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Nhìn hành động đoán nghề nghiệp”. + Chuẩn bị: GV mời 5 HS ra ngoài lớp và phát cho mỗi em một tấm thẻ nhỏ, trên thẻ có ghi các nghề nghiệp như: Giáo viên, bác sĩ, nông dân, công an giao thông và ca sĩ. GV yêu cầu mỗi HS tự suy nghĩ xem mình sẽ làm động tác nào để thể hiện rõ nét đặc trưng nhất của nghề nghiệp đã ghi trên thẻ mà mình đang cầm. GV để từng HS làm thử động tác và góp ý, chỉnh sửa cho phù hợp. + Thực hiện: GV mời 5 HS vào lớp và tổ chức trò chơi “Nhìn hành động đoán nghề 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi: “Nhìn hành động đoán nghề nghiệp”. - HS lắng nghe GV phổ biến cách chơi.

nghiệp” bằng cách lần lượt cho từng HS làm động tác mô tả nghề nghiệp, sau đó cả lớp sẽ đoán tên nghề nghiệp mà bạn HS vừa làm động tác.



- GV tổ chức trao đổi sau trò chơi:
- + Trò chơi vừa rồi đã nhắc đến những nghề nghiệp nào?
- + Kể tên những nghề nghiệp khác mà em biết?
- GV mời một số HS trả lời (chú ý không mời lại những HS đã lên trình bày về kết quả ở phần trên) và tổng hợp, kết luận về những điều các em học được sau khi thực hiện trò chơi.
- GV nhận xét và giới thiệu về chủ đề hoạt động tiếp theo.

2.2. Giới thiệu nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân

Mục tiêu: HS biết cách giới thiệu nghề nghiệp của bố mẹ, người trong của mình

Cách tiến hành:

Nhiệm vụ 1: Kể tên nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân

- GV mời HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 82 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
- GV nói rõ hơn cho HS hiểu về cách thực hiện nhiệm vụ này, các em nhớ lại nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân. Tiếp theo, chia sẻ về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân trong nhóm 4.
- GV dành thời gian cho HS chia sẻ trong nhóm và quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết, đảm bảo rằng tất cả HS đều được chia sẻ trong nhóm.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về

- Kết thúc trò chơi, HS trao đổi thảo luận về các nghề nghiệp.

- HS trả lời


- HS lắng nghe

- 1-2 HS đọc yêu cầu

- Học sinh lắng nghe và thực hiện

- HS chia sẻ trong nhóm

- HS chia sẻ trước lớp về nghề nghiệp của bố, mẹ

	<p>nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân và khen ngợi những HS có cách giới thiệu rõ ràng, lưu loát về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.</p>  <p>Nhiệm vụ 2: Kể thêm một số nghề nghiệp của những người xung quanh mà em biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu tất cả HS đọc thầm yêu cầu của nhiệm vụ 2, hoạt động 2 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 2</i> trang 82 - GV yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ bằng cách mỗi HS sẽ kể thêm nghề nghiệp của những người xung quanh mà em biết. Mỗi nhóm sẽ tổng hợp lại nghề nghiệp của những người xung quanh mà các bạn trong nhóm đã kể được. - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả chia sẻ của nhóm mình. - GV khen ngợi những bạn có cách trình bày rõ ràng, giới thiệu lưu loát và tổng kết tiết hoạt động. 	<p>hoặc người thân và khen ngợi những HS có cách giới thiệu rõ ràng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm. - HS thảo luận nhóm kể thêm nghề nghiệp của những người xung quanh mà em biết. - Đại diện nhóm lên trình bày. - HS lắng nghe.
7'	<p>3. Đánh giá phát triển</p> <p><i>Mục tiêu: Giúp HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khuyến khích HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động. - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tiến hành đánh giá bản thân và bạn trên phiếu đánh giá. - HS lắng nghe - HS lắng nghe
3'	<p>4. Củng cố – Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe

	<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - GV nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị những bài hát về nghề nghiệp để tham gia hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và thực hiện.
--	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 2

SINH HOẠT LỚP

NGHE HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP CỦA BỐ, MẸ HOẶC NGƯỜI THÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập
- **Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- **Trách nhiệm:** Thể hiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tôn trọng với những nghề nghiệp khác nhau của mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân. Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

2.2. Năng lực đặc thù

- HS nắm ưu khuyết điểm tuần 32, phương hướng tuần 33.
- Tham gia các hoạt động chung của lớp.
- Tìm hiểu được công việc của bố, mẹ hoặc người thân,
- Nêu được một số đức tính của bố, mẹ hoặc người thân có liên quan đến nghề nghiệp của họ.
- Thể hiện được sự trân trọng đối với nghề nghiệp của bố, mẹ, người thân.

Kể được việc làm tốt với những người xung quanh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2. GV chuẩn bị các ô chữ và câu hỏi phù hợp. Nội dung câu hỏi mô tả về nghề nghiệp
- Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghề: bác sĩ, bán hàng, khách sạn, phục vụ bàn, phóng viên, GV, công an, ca sĩ .
- Một số bài thơ về nghề nghiệp được in sẵn trên giấy A4, phần thưởng cho cuộc thi đọc thơ


2. Học Sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.
- Các đồ dùng liên quan các nghề, sưu tầm câu ca dao, bài thơ nói về nghề nghiệp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
3'	1. Khởi động <i>Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú cho</i>	

	<p><i>học sinh khi vào học bài mới</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>+ Ôn định lớp</p> <p>+ Trò chơi: Tôi bảo.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV giới thiệu mục tiêu tiết học: Nghe hướng dẫn tìm hiểu nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.</p>	<p>- HS hát bài Em làm bác sỹ</p> <p>- HS tham gia</p> <p>- HS lắng nghe</p>
17'	<p>2. Khám phá</p> <p>2.1. Kiểm điểm công tác tuần 32</p> <p><i>Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần 32, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</i></p> <p><i>Cách tiến hành</i></p> <p>- Yêu cầu các tổ trao đổi, nêu được những việc làm được và chưa làm được trong tuần qua.</p> <p>- Nhận xét, rút ra ưu, khuyết điểm, tuyên dương từng cá nhân hoặc nhóm tiêu biểu</p> <p>2.2. Phương hướng kế hoạch tuần 33</p> <p><i>Mục tiêu: HS nắm phương hướng, kế hoạch hoạt động, giáo dục của tuần 33</i></p> <p><i>Cách tiến hành</i></p> <p>- GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần 33: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động, hát, múa về mái trường.</p> <p>- GV cho HS chia sẻ trước lớp.</p>	<p>- Thực hiện: tổ trưởng báo cáo về nề nếp, chuyên cần, học tập, vệ sinh lớp, cá nhân, các hoạt động khác</p> <p>- HS nghe và rút kinh nghiệm</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp: Tích cực học tập, ôn và đọc trước bài mới, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, sách vở. Tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho chủ đề ở tiết</p>

	<p>- GV nhận xét, chốt lại các biện pháp, phương hướng phấn đấu cho tuần 33, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị tốt các bài hát về chủ đề ở tiết sau.</p>	<p>sau. - HS lắng nghe và thực hiện</p>
<p>12'</p>	<p>3. Sinh hoạt theo chủ đề Nghe hướng dẫn tìm hiểu nghề nghiệp của bố, mẹ và người thân.</p> <p><i>Mục tiêu: Giúp HS biết được thêm nhiều ngành nghề.</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>- GV mời 2 HS đóng vai bố và con như gợi ý trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 83 và yêu cầu 2 HS đọc phân vai như lời trong bóng nói.</p>  <p>- GV mời tiếp 2 cặp HS khác đọc phân vai lại theo bóng nổi trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 và nhận xét về bạn nhỏ trong tranh theo gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bạn nhỏ đã hỏi bố điều gì? + Bạn nhỏ hỏi về công việc của bố vào lúc nào? <p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, nêu câu hỏi với cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo em, để tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân chúng ta có thể hỏi bố, mẹ hoặc người thân những câu hỏi nào? + Em nghĩ thời điểm nào trong ngày sẽ thuận lợi nhất để em tìm hiểu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân? <p>- GV tổ chức cho một số HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.</p> <p>- GV giải thích với HS rằng đây là nhiệm vụ các em cần về nhà thực hiện để chuẩn</p>	<p>- Hai HS đóng vai bố và con như gợi ý trong SGK.</p> <p>- HS khác đọc phân vai theo sgk.</p> <p>- HS nhận xét về bạn nhỏ trong tranh theo gợi ý.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến về câu trả lời.</p>

	<p>bị cho hoạt động của tuần tiếp theo. Các em cần phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân về:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên nghề nghiệp của bố, mẹ, hoặc người thân + Công việc chính mà bố, mẹ hoặc người thân đang làm trong nghề của mình + Bố, mẹ hoặc người thân thường làm công việc đó với ai? + Bố, mẹ hoặc người thân có thích công việc của mình không? Vì sao? <p>- GV dặn dò HS về thời hạn thực hiện nhiệm vụ tối đa là 1 tuần. Sau 1 tuần, tất cả HS phải có “Phiếu phỏng vấn nghề” của bố, mẹ hoặc người thân đã hoàn thiện để tham gia vào hoạt động trong tuần tiếp theo.</p>	<p>- HS lắng nghe hướng dẫn và tiến hành phỏng vấn nghề nghiệp của bố mẹ và hoàn thành Phiếu phỏng vấn.</p> <p>- HS lắng nghe để hoàn thành Phiếu phỏng vấn.</p>
3'	<p>4. Củng cố – Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá chung. - GV nhận xét tiết học. - GV nhắc nhở HS hoàn thành nhiệm vụ và tiết hoạt động tuần sau nhớ mang theo Phiếu phỏng vấn để chia sẻ với các bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS hoàn thành nhiệm vụ và tiết hoạt động tuần sau nhớ mang theo Phiếu phỏng vấn.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ và tên:

Lớp:

HTT: ☆☆☆

HT: ☆☆

CHT: ☆

STT	Nội dung đánh giá	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân		
2	Tham gia trò chơi tích cực		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn : Đạo đức

CHỦ ĐỀ 8. TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG

BÀI 15: THỰC HIỆN QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất chủ yếu

- Chăm chỉ: Biết chăm chỉ rèn luyện những hành vi chuẩn mực.
- *Trách nhiệm*: Thể hiện trách nhiệm của bản thân khi thực hiện các quy định nơi công cộng.

2. Năng lực

2.1 Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Thực hiện được các nhiệm vụ khác nhau với những yêu cầu khác nhau.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

2.2. Năng lực đặc thù

- + *Nhận biết chuẩn mực hành vi*: Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức, nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng; nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng.
- + *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác* thể hiện được thái độ đồng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng.
- + *Điều chỉnh hành vi*. Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng; nhắc nhở bạn bè cùng tuân thủ các quy định nơi công cộng.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. **Giáo viên**: SGK Đạo đức2, ti vi, máy tính
2. **Học sinh**: SGK Đạo đức2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
15'	LUYỆN TẬP Hoạt động 1: Lựa chọn của em. Mục tiêu: HS nhận xét được hành	

động của các nhân vật trong tình huống và đưa ra lời khuyên phù hợp.

Tổ chức thực hiện:

1/ GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, quan sát tranh và nhận xét về hành động của các bạn trong 2 tranh đầu ở trang 66 SGK Đạo đức 2 theo gợi ý:

+ Các bức tranh vẽ gì?

+ Em nhận xét gì về việc làm của Tin và Na? Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của Tin và Na? Vì sao?

+ Em hãy đưa ra lời khuyên cho các bạn.

2/ GV gọi 1 - 2 HS trình bày mỗi tranh, gọi HS khác góp ý, bổ sung.

Gợi ý:

- Tranh 1: Tin và mẹ đi tàu du lịch. Mẹ bảo Tin mặc áo phao nhưng Tin không mặc và trả lời là vướng lắm.

+ Không đồng tình với việc làm của Tin vì Tin không thực hiện quy định phải mặc áo phao khi đi tàu biển.

+ Tin nên mặc áo phao để tuân thủ quy định nhằm đảm bảo an toàn tính mạng khi đi tàu, thuyền.

- Tranh 2: Na đang chơi xích đu trong khu vui chơi. Na vừa đu vừa nhỏ bã kẹo cao su xuống đất.

+ Không đồng tình với việc làm của Na vì Na đã làm bẩn khu vui chơi.

+ Na nên bỏ bã kẹo cao su vào thùng rác ở góc khu vui chơi.

3/ GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

- Cá nhân học sinh tham gia trả lời.
- Học sinh khác nhận xét, bổ sung.




Tranh 1



Tranh 2

10'	<p>Hoạt động 2: xử lí tình huống.</p> <p>Mục tiêu: HS xử lí được tình huống liên quan đến việc thực hiện quy định nơi công cộng.</p> <p>Tổ chức thực hiện:</p> <p>1/ GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.</p> <p>2/ GV yêu cầu các nhóm quan sát tình huống 1 (bạn nam đang đùa nghịch với các nút bấm trong thang máy), thảo luận, nêu tác hại việc bạn nam đang làm và đưa ra cách ứng xử phù hợp (khuyến can, ngăn chặn).</p> <p>3/ GV gọi 2 - 3 nhóm nêu hoặc sắm vai cách xử lí tình huống, các nhóm khác bổ sung, góp ý.</p> <p><i>Lưu ý:</i> GV khuyến khích HS đưa ra nhiều cách xử lí sáng tạo và chú ý phân tích ích lợi của từng phương án cho HS hiểu rõ.</p> <p>4/ GV thực hiện tương tự đối với tình huống 2 (các bạn nhỏ sẽ làm gì khi có người già bước vào trạm xe buýt).</p> <p>5/ GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	<p>- Học sinh chia sẻ nhóm 4, xử lí tình huống sau:</p> <p>+ Tình huống 1: (bạn nam đang đùa nghịch với các nút bấm trong thang máy)</p> <p>+ Tình huống 2: (các bạn nhỏ sẽ làm gì khi có người già bước vào trạm xe buýt).</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Nhóm khác bổ sung</p>
10	<p>Hoạt động 3: sắm vai tuyên truyền các quy định nơi công cộng.</p> <p>Mục tiêu: HS sắm vai thực hiện được những việc làm tuyên truyền các quy định nơi công cộng.</p> <p>Tổ chức thực hiện:</p> <p>1/ GV chia lớp thành các nhóm 4, mỗi nhóm sẽ cùng thảo luận về nội dung của 3 bức tranh trong SGK, trang 67 và nêu việc làm của các bạn trong tranh.</p> <p>Gợi ý:</p>	<p>- HS thảo luận nhóm xử lí tình huống trang 67/SGK.</p>

<p>- Tranh 1: Các bạn nhỏ đang phát tờ rơi về việc tuân thủ quy định nơi công cộng.</p> <p>- Tranh 2: Một bạn nữ đang giải thích cho các em nhỏ những lưu ý khi đi bộ qua đường.</p> <p>- Tranh 3: Các bạn nhỏ đang diễn hoạt cảnh/sắm vai tình huống bơi dưới hồ, một bạn khác nhắc nhở.</p> <p>2/ GV mời các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>3/ GV nhận xét: Như vậy, chúng ta thấy các bạn nhỏ trong tranh đã thực hiện một số việc làm để tham gia tuyên truyền các quy định nơi công cộng như phát tờ rơi, giải thích về các quy định nơi công cộng, xử lí các tình huống tuân thủ quy định nơi công cộng.</p> <p>4/ GV tiếp tục cho HS hoạt động theo nhóm 4, mỗi nhóm lựa chọn một hoạt động các em thích nhất để sắm vai tuyên truyền các quy định nơi công cộng.</p> <p>5/ GV gọi một số nhóm diễn hoạt cảnh trước lớp, gọi các nhóm có cùng lựa chọn nhận xét, góp ý và tổng kết tiết học.</p> <p>*Hoạt động 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS kể một số nơi công cộng, em đã thực hiện đúng quy định chưa? - Qua tiết học hôm nay em có cảm nhận gì? <p>-NXTH</p> <p>- Dặn dò</p>	 <p>- HS trình bày kết quả thảo luận nhóm</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện nhóm 4, sắm vai theo yêu cầu.</p> <p>- Vài nhóm diễn trước lớp</p> <p>- HS góp ý bổ sung.</p>
--	---

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)

.....
.....
.....
.....

Người soạn

Lê Tuyết Hạnh

KT . HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

DUYỆT TỔ TRƯỞNG

LÊ THỊ KIM PHOÀ

LÊ TUYẾT HẠNH

